

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 17/2017/HSST

Ngày: 13/6/2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC.**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Phan Văn Mẫn.

Các hội thẩm:

- Ông: Nguyễn Chí Cường.

Nghề nghiệp: công chức.

Nơi công tác: Mặt trận tổ quốc huyện Tân Phước.

- Bà: Võ Thị Hoàng Oanh.

Nghề nghiệp: công chức.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước, huyện Tân Phước.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:  
Ông Nguyễn Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST ngày 05/5/2017 đối với:

1. Bị cáo: **Trần Văn C**, sinh năm 1997, tại Campuchia. Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 4/12. Con ông: Trần Văn Th, sinh năm 1947 (chết) con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952 (chết). Tiền sự: không. Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2017 đến nay (bị cáo có mặt).

2. *Người bị hại:*

Nguyễn Chí L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Mai Thị Ng, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

### **NHẬN THẤY**

Bị cáo bị truy tố hành vi phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” hành vi phạm tội thể hiện như sau:

Năm 2015, Trần Văn C đến làm thuê tại ấp A1, xã T, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang và quen biết với anh Nguyễn Chí L (đang làm thuê trồng cây ăn trái) tại ấp A, xã T, huyện Tân Phước. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/8/2015, anh L tổ chức uống rượu tại chòi vườn cùng C và Nguyễn Văn H. Sau khi uống hết 01 lít rượu anh L mệt nên lên võng nằm còn bị cáo và H tiếp tục nhậu cho đến khi hết rượu và thức ăn. Lúc này, bị cáo nói với anh H là mượn xe anh L đi mua rượu và thức ăn về tiếp tục nhậu, anh H đồng ý. Bị cáo quay sang hỏi mượn xe anh L và được anh L đồng ý nên giao chìa khóa xe 66 P1- 048.26 cho bị cáo. Bị cáo lấy xe 66P1-048.26 điều khiển đi được khoảng 3km thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh L đi đến Bình Dương sinh sống nên bị cáo điều khiển xe đến Bình Dương để làm thuê. Khoảng 10 ngày sau, bị cáo nhờ bạn tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) bán xe cho người khác (không rõ họ tên địa chỉ) với số tiền 3.500.000đồng và lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

\*Vật chứng không thu giữ được. Tuy nhiên căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký xe số 003539 ngày 28/6/2011 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp đã xác định được xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt là loại xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen-bạc, số máy 43E-6135047, số khung BY208101, biển số đăng ký 66P1-04826.

Căn cứ kết luận số 05/KL-HĐ ngày 03/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định xe máy nêu trên có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.350.000đồng.

Ngày 28/3/2017, anh Nguyễn Chí L có đơn yêu cầu bị cáo Trần Văn C bồi thường thiệt hại đối với xe 66P1-04826 với số tiền 20.000.000đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 18/QĐ-KSĐT ngày 05/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng: Điểm a, Khoản 1 Điều 140, Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 2009.

-Về hình phạt: Phạt bị cáo Trần Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

-Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo C bồi thường giá trị chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Chí L số tiền 20.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng thể hiện: Vào ngày 17/8/2015, bị cáo Trần Văn C đến nhà anh L uống rượu, sau khi uống rượu bị cáo hỏi mượn xe mô tô của anh L nói đi mua mồi về nhậu tiếp do tin lời nên anh L đã giao chìa khóa xe cho bị cáo. Sau khi nhận được xe bị cáo điều khiển xe đi, trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh L nên điều khiển xe đến tỉnh Bình Dương làm thuê không liên lạc với anh L và nhờ người khác bán xe lấy tiền tiêu xài cá nhân, sau đó bị bắt theo lệnh truy nã của Cơ quan điều tra và tạm giam đến nay. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn C đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 140 Bộ luật hình sự năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Đây là hành vi mà nhân dân lên án, pháp luật quy định xử lý nghiêm khắc, bản thân bị cáo có đủ năng lực, ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo lợi dụng lòng tin của người khác sau khi nhận được tài sản bằng hình thức hỏi mượn rồi chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, điều đó chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, do mong muốn có tiền tiêu xài và vì tham lam nên bất chấp. Tài sản chiếm đoạt có giá trị 9.350.000 đồng. Do vậy, đối với bị cáo phải xử mức án nghiêm minh nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo lợi dụng lòng tin của người khác hỏi mượn xe sau khi nhận xe bị cáo chiếm đoạt rồi bỏ trốn khỏi địa phương và bán lấy tiền tiêu xài, đây là tình tiết định khung quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 2009.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bản thân là lao động nghèo nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của anh L không thu hồi được nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định. Về giá trị chiếc xe giữa bị cáo và anh L thỏa thuận là 20.000.000 đồng, xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét đề nghị trên của Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

***Vì các lẽ trên***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 140. Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46. Điều 33. Điều 74 Bộ luật Hình sự.

**Xử:** Phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/02/2017.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 589; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Chí L số tiền giá trị chiếc xe là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Thi hành án một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất 10%/năm tại thời điểm thi hành án tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 1.000.000 đồng án phí DSST.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Văn Mẫn**